

Số: **305/2020/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 931/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Võ Tấn Th, sinh năm 1974.

Địa chỉ: phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Mai Thị Minh Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Xét thấy: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình – ông Võ Tấn Th, tự nguyện rút đơn yêu cầu. Bà Mai Thị Minh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 217, Điều 361, điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự ;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 931/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” giữa:

- Người yêu cầu: Ông Võ Tấn Th, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 56/12, khu phố Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Bà Mai Thị Minh Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 56/12, khu phố Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Hậu quả của việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí HNGĐ: Sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm do ông Võ Tấn Th và bà Mai Thị Minh Th đã nộp tại biên lai thu số 0008750 ngày 11/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Người yêu cầu ông Võ Tấn Th và bà Mai Thị Minh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ việc dân sự

Lê Ngọc Tuyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST....⁽²⁾ , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số.../.../TLST-ngày... tháng...năm..... về việc⁽³⁾ , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁴⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁵⁾

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁸⁾

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁹⁾

.....

Xét thấy⁽¹⁰⁾

.....

Căn cứ⁽¹¹⁾Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số.../.../TLST- ngày.... tháng.... năm về việc ⁽¹²⁾

Điều 2. ⁽¹³⁾

.....

Điều 3. Người yêu cầu⁽¹⁴⁾có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Dương sự,⁽¹⁵⁾
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)